

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ**  
**NĂM HỌC: 2023-2024**

**I. Tình hình hoạt động; Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu trong năm học 2023 - 2024**

**1. Tình hình thực tế của nhà Trường đầu năm học 2023 – 2024**

**1.1. Về cơ sở vật chất**

- Nhà trường có 01 phòng tin học, 01 phòng đa chức năng, 01 phòng BGH, 01 phòng kế toán, 01 phòng y tế, 01 phòng ăn, 01 nhà bếp, 01 nhà kho, 02 khu vui chơi, khai thác được 07 phòng học.

- Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học: Trang bị đầy đủ theo quy định và được cập nhật, bổ sung thường xuyên theo nhu cầu của giáo viên.

**1.2. Quản lý, giáo viên, nhân viên**

- Tính đến 30/8/2023, số lượng quản lý, giáo viên, nhân viên có tổng số 18 người, trong đó:

+ Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng

+ Tổ chuyên môn: 11 người (01 tổ trưởng; 10 giáo viên). 100% giáo viên đạt trình độ đại học giáo dục mầm non.

+ Tổ văn phòng: 06 người (01 tổ trưởng – Nhân viên Y tế; 02 nhân viên cấp dưỡng; 01 chuyên viên kế toán; 01 nhân viên vệ sĩ; 01 nhân viên tạp vụ)

- Từ tháng 9/2023, Trường tăng cường thêm 1 giáo viên. Nếu sĩ số học sinh tăng thêm, Trường tiếp tục tăng cường thêm giáo viên, đảm bảo mỗi lớp có tối thiểu 02 giáo viên – tối đa 20 trẻ/lớp.

**1.3. Số lượng trẻ**

- Từ tháng 01/9/2023, Trường sắp xếp các lớp như sau:

<b>Lớp</b>	<b>Sĩ số trẻ tính đến 30/8/2023</b>
Nhóm trẻ 1 - Sinh năm 2021, 2022	8
Mẫu giáo – Lớp Mầm- Trẻ sinh năm 2020 (Trong tháng 9 nếu sĩ số duy trì 28 HS trở lên thì tách 02 lớp)	30
Mẫu giáo - Lớp Chồi 1 - Trẻ sinh năm 2019	20
Mẫu giáo - Lớp Chồi 2 - Trẻ sinh năm 2019	20
Mẫu giáo- Lớp Lá 1 - Trẻ sinh năm 2018	16
Mẫu giáo - Lớp Lá 1 - Trẻ sinh năm 2018	17
<b>Tổng cộng</b>	<b>111</b>

\* Qua kết quả cân, đo thể chất cho trẻ cuối tháng 7/2023, toàn trường có 10 trẻ thừa cân, 08 trẻ béo phì, 01 trẻ suy dinh dưỡng thể gầy còm.

## 2. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu trong năm học 2023 - 2024

- Sứ mạng: Trường thực hiện chức năng của cơ sở giáo dục mầm non và thực hiện chức năng trường thực hành góp phần đào tạo giáo viên mầm non.

- Tầm nhìn: Xây dựng lộ trình về thực hiện tự chủ tài chính theo hướng tinh gọn, nâng cao mức độ tự chủ tài chính của đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng các quy định pháp luật hiện hành. Đến năm 2030 tự chủ 100%.

- Mục tiêu năm học 2023 – 2024:

+ Chủ đề năm học: “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

+ Xây dựng trường học thân thiện, an toàn.

+ Chuẩn bị tốt tâm lý cho trẻ 5 tuổi vào học lớp một; Có kỹ năng cơ bản về tiền tiểu học, bơi lội, chạy xe đạp, vận động...

+ Phụ huynh tin tưởng, đồng hành cùng các hoạt động của Trường.

+ Trường THSP MN Hoa Hồng trở thành một trường có uy tín chất lượng trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ được xã hội và cộng đồng ghi nhận.

## II. KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ NĂM HỌC 2023 – 2024

### 1. Mục tiêu giáo dục mầm non:

- Giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiêu theo và cho việc học tập suốt đời.

### 2. Mục tiêu công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ

#### 2.1. Công tác nuôi dưỡng trẻ

##### 2.1.1. Tổ chức ăn bán trú

###### a. Nhà trẻ

- Đảm bảo: Số bữa ăn tại trường: Hai bữa chính và một bữa phụ.

+ Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25 % đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày.

+ Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:

*Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13-20% năng lượng khẩu phần.*

*Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30-40 % năng lượng khẩu phần.*

*Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47-50 % năng lượng khẩu phần.*

- Nước uống: khoảng 0,8-1,6 lít /trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 930-1000 Kcal

- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày): 600-651 Kcal

*b. Mẫu giáo*

- Số bữa ăn tại trường: Một bữa chính và một bữa phụ

Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Các bữa chính buổi trưa cung cấp từ 30 - 35% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp từ 15-25% năng lượng cả ngày

- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:

+ *Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13-20 % năng lượng khẩu phần.*

+ *Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25-35 % năng lượng khẩu phần.*

+ *Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52-60 % năng lượng khẩu phần*

+ *Nước uống: Khoảng 1,6-2,0 lít/trẻ/ngày ( kể cả nước trong thức ăn)*

- Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng/ngày/trẻ: 1230-1320 Kcal

- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại cơ sở giáo dục mầm non/ngày/trẻ (chiếm 60-70% nhu cầu cả ngày): 615-726 Kcal

**2.1.2. Tổ chức ngủ**

Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (Khoảng 150 phút)

**2.1.3. Tổ chức Vệ sinh**

- Vệ sinh cá nhân.

- Vệ sinh môi trường: Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lí rác, nước thải.

**2.2. Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và an toàn**

- Khám sức khỏe, đánh giá sự phát triển của cân nặng, chiều cao theo lứa tuổi. Phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì

- Phòng tránh các bệnh thường gặp, theo dõi tiêm chủng

- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp

**3. Mục tiêu, nội dung giáo dục trẻ**

**3.1. Mục tiêu, nội dung giáo dục trẻ nhà trẻ**

<b>Lĩnh vực giáo dục</b>	<b>Mục tiêu giáo dục năm học</b>	<b>Nội dung giáo dục năm học</b>
<b>Phát triển thể chất</b>	<p><b>a. Phát triển vận động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và có chiều cao phát triển phù hợp</li> <li>- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở,tay, lưng/bụng và chân</li> <li>- Giữ được thăng bằng trong khi vận động đi/chạy thay đổi tốc độ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, phát triển phù hợp</li> <li>- Thực hiện các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp như: tay, lưng</li> </ul>

nhanh- chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp...

- Thực hiện phối hợp vận động tay mắt như ném vào đích xa 1-1,2m

- Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng

- Thể hiện được vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay để thực hiện “múa khéo”, phối hợp bàn tay và ngón tay trong hoạt động: nhào đất, khâu vòng,...

**b. Dinh dưỡng sức khỏe:**

- Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.

- Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt.

- Thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe.

- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn

- Biết và tránh được một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch với các vật

bụng lườn, chân.

- Thể hiện được các kỹ năng vận động cơ bản và phát triển các tổ chức vận động ban đầu như: đi thẳng người, theo hiệu lệnh, đi trong đường hẹp, đi có mang vật trên tay, đứng co một chân.

- Thực hiện và phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay như: tung và bắt bóng cùng cô, ném bóng về phía trước, ném bóng vào đích.

- Trẻ biết bò và trườn để thực hiện vận động: bò thẳng hững và có vật trên lưng, bò chui qua cổng, bò trườn qua vật cản...

- Trẻ biết xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé, đóng cọc bàn gỗ, nhặt đồ vật, tập khâu luôn dây, cài, cởi cúc, buộc dây, chắp ghép hình, chồng, xếp 6-8 khối gỗ, tập cầm bút tô, vẽ, lật mở trang sách.

- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau.

- Luyện 1 giấc ngủ trưa.

- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn, bỏ rác đúng nơi quy định

- Biết làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe như: tập tự xúc cơm, uống nước, mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt, chuẩn bị chỗ ngủ, tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh, tập đi vệ sinh đúng nơi quy định, tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt

- Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn như: biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang

	nhon...) khi được nhắc nhở.	đun, phích nước nóng, xô nước, giéng) khi được nhắc nhở - Trẻ nhận biết được một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.
<b>Phát triển nhận thức</b>	- Trẻ sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng - Có sự nhạy cảm của các giác quan	- Luyện tập và phối hợp các giác quan: thị giác, thính giác, xúc giác, khứu giác, vị giác qua các trò chơi như: tìm đồ vật vừa mới cất giấu, nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc, sờ nắn, nhìn, ngửi...đồ vật, hoa, quả để nhận biết đặc điểm nổi bật, sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì
Luyện tập và phối hợp các giác quan	- Sử dụng được một số đồ dùng đồ chơi quen thuộc	- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi như: tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc
Nhận biết	- Trẻ nói được tên và các chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi  - Nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của các đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc.  - Nói được tên và một số đặc điểm nổi bật của phương tiện giao thông gần gũi.  - Chỉ/nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/xanh/vàng theo yêu cầu. Chỉ hoặc lấy cất đúng đồ chơi có kích thước to, nhỏ theo yêu cầu  - Nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Nhận biết một số bộ phận của cơ thể con người như: tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể; mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân - Nhận biết một số con vật, hoa, quả quen thuộc như: tên, đặc điểm nổi bật của các con vật, rau, hoa, quả quen thuộc - Nhận biết một số phương tiện giao thông quen thuộc như: xe đạp – xe máy, tàu thủy – ca nô, máy bay về tên, đặc điểm nổi bật và công dụng của PTGT gần gũi - Nhận biết một số màu cơ bản xanh, đỏ, vàng, nhận biết kích thước to – nhỏ, phân biệt phía trên – phía dưới, nhận biết số lượng một và nhiều, nhận biết hình tròn – hình vuông, phân biệt phía trước – phía sau. - Nhận biết được bản thân và người gần gũi như: tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm / lớp, tên và những công việc của những người thân gần gũi trong gia đình, tên

		của cô giáo, các bạn, nhóm / lớp
<b>Phát triển ngôn ngữ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và nói với sắc thái tình cảm khác nhau, phát âm rõ.</li> <li>- Nghe các từ chỉ tên đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc</li>   <li>- Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật</li>   <li>- Trẻ phát âm rõ tiếng</li> <li>- Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.</li>   <li>- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.</li> <li>- Sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chào hỏi, trò chuyện</li> <li>+ Bày tỏ nhu cầu của bản thân</li> <li>+ Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây?”, “Cái gì đây?”</li> </ul> </li> <li>- Trẻ nói to, đủ nghe và lễ phép.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói</li> <li>- Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “ như thế nào?”</li> <li>- Trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”, “Cái gì đây?”, “...làm gì?”, “...thế nào?”</li> <li>- Nghe, đọc các bài thơ, ca dao, đồng dao, hò vè, câu đố, kể được truyện ngắn theo tranh, nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, quen thuộc, nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.</li> <li>- Phát âm các âm khác nhau</li> <li>- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng, kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần</li> <li>- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp, thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài</li> <li>- Trả lời và đặt câu hỏi: “cái gì”, “làm gì”, “ở đâu”, “thế nào”, “tại sao”, “để làm gì”.</li> <li>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</li> </ul>
<b>Phát triển tình cảm xã hội và thẩm mỹ</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói được một vài thông tin về mình (tên tuổi)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức về bản thân: nhận biết về tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân, một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình, thực hiện yêu cầu đơn giản của cô</li> </ul>
<b>Phát triển tình cảm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện điều mình thích và không thích, nhận biết và bộc lộ được trạng thái cảm xúc vui, buồn... qua nét mặt, cử chỉ.</li> <li>- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua những trò chơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết và thể hiện một số trạng thái cảm xúc như: vui, buồn, tức giận</li> <li>- Giao tiếp với những người xung quanh, chơi thân thiện với bạn, tập sử dụng đồ dùng đồ chơi, quan tâm đến các vật nuôi</li> </ul>

Kĩ năng xã hội, thẩm mỹ	như: bế em, khuấy bột cho em,... - Biết chào hỏi, lễ phép với mọi người. - Biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát quen thuộc - Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh...	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ, hát và tập vận động đơn giản theo nhạc - Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, xé, vò, xếp hình, xem tranh, (cách cầm bút di màu vẽ nguệch ngoạc).
-------------------------	---	--

### 3.2. Mục tiêu, nội dung giáo dục mẫu giáo

Năm học 2023-2024 nhà trường chỉ đạo tất cả các lớp lồng ghép ứng dụng giáo dục STEM vào trong chương trình giáo dục mầm non hàng tuần (khuyến khích tối thiểu mỗi tháng 02 hoạt động) phù hợp với đặc điểm của các bé.

Tổ chức tốt các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ, hoạt động giáo dục âm nhạc cho trẻ mầm non theo tiếp đa văn hóa .

Giáo viên chú trọng đến việc hướng dẫn cha mẹ chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một.

#### 3.2.1. Mẫu giáo 3 - 4 tuổi

**Mục tiêu và nội dung giáo dục:** Gồm 5 lĩnh vực.

<b>Lĩnh vực giáo dục</b>	<b>Mục tiêu giáo dục năm học</b>	<b>Nội dung giáo dục năm học</b>
<b>Phát triển thể chất</b>	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển phù hợp theo lứa tuổi. - Trẻ thực hiện đúng thuận thực các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bài hát... - Trẻ giữ được thăng bằng khi thực hiện vận động: đi lên, xuống ván dốc, không làm rơi vật trên đầu, đứng 1 chân và giữ thăng người, Trẻ kiểm soát được vận động khi thay đổi hướng. - Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: bắt và ném, ném trúng đích, đi đập và bắt bóng, Trẻ thực hiện nhanh	- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển phù hợp theo lứa tuổi. - Đi và chạy - Bò, trườn, trèo - Tung, ném, bắt - Bật - nhảy - Thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp như: tay, lưng, bụng, lườn, chân. - Thể hiện được kĩ năng vận động cơ bản và phát triển các tố chất trong vận động như: đi kiễng gót, đi thay đổi tốc độ, đi theo hiệu lệnh, đi chạy thay đổi hướng

manh, khéo léo trong chạy, ném, bò.

- Trẻ thực hiện tốt các vận động của ngón tay, bàn tay, cổ tay. Phối hợp cử động của ngón tay, bàn tay trong việc vẽ, cắt, xếp chồng, ghép hình, cài, cởi, khâu

theo đường đích dắc.

- Trẻ biết bò, trườn, trèo: bò trườn theo hướng thẳng đích dắc, bò chui qua cổng, trườn về phía trước, bước lên, xuống bục cao 30cm.

- Trẻ biết tung, ném, bắt: lặn, đập, tung bắt bóng với cô, ném xa bằng một tay, ném trúng đích bằng một tay, chuyền bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc. Trẻ biết bật – nhảy: bật tại chỗ, bật về phía trước, bật xa 20 – 25cm.

- Trẻ biết tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt và sử dụng một số đồ dùng, dụng cụ: gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. Xếp chồng các hình khối khác nhau. Xé, dán giấy, bút tô, vẽ nguệch ngoạc. Cài, cởi nút áo.

### **B.Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe:**

- Trẻ biết 1 số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe.

- Biết lựa chọn 1 số thực phẩm có giàu chất đạm, vitamin và muối khoáng, kể tên 1 số món ăn hằng ngày và cách chế biến.

- Trẻ có 1 số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân.

- Biết sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống 1 cách thành thạo, Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống như: mời bạn khi ăn, Không đùa nghịch, không làm đổ thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn, không uống nước lã...Có 1 số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh như: vệ sinh răng miệng.....

- Biết 1 số nguy cơ không an

- Nhận biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe: nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.

- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật.

- Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt như: làm quen cách đánh răng, lau mặt. Tập rửa tay bằng xà phòng. Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.

- Giữ gìn sức khỏe và an toàn: tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe. Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. Nhận biết trang phục theo thời tiết. Nhận biết một số biểu hiện khi bệnh.

- Nhận biết và phòng tránh những hành



	<p>toàn và phòng tránh như: bàn là, bếp điện...biết không tự ý uống thuốc, không ăn thức ăn ôi, lá cây lạ dễ bị ngộ độc, uống rượu, bia, thuốc lá là không tốt.</p> <p>- Nhận biết 1 số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ khi có cháy, có người rơi xuống nước...Biết tránh 1 số trường hợp không an toàn như khi người lạ bế, ẵm, ra khỏi nhà phải xin người lớn. Biết địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình...Biết thực hiện 1 số quy định ở trường và nơi công cộng.</p>	<p>động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng, không chơi với đồ vật nguy hiểm.</p> <p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.</p>
<p><b>Phát triển nhận thức</b></p> <p><b>Khám phá khoa học</b></p>	<p>- Trẻ ham hiểu biết, thích tìm tòi, khám phá sự vật hiện tượng xung quanh.</p> <p>- Biết phối hợp các giác quan để quan sát, khám phá.</p> <p>- Trẻ phân biệt các đối tượng theo các dấu hiệu khác nhau, Trẻ nhận xét mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng, giải quyết các vấn đề đơn giản bằng cách khác nhau. Biết nhận xét, thảo luận khi quan sát các đối tượng.</p> <p>- Trẻ thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, tạo hình...</p> <p>- Trẻ nói họ tên, ngày sinh, giới tính của bản thân và của các thành viên trong gia đình.</p> <p>- Nói được địa chỉ, số nhà khi được hỏi, trò chuyện, xem</p>	<p>- Trẻ biết chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể.</p> <p>- Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. Tên, đặc điểm một số phương tiện giao thông quen thuộc.</p> <p>- Đặc điểm nổi bật và lợi ích của con vật, cây, hoa, quả quen thuộc. Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi.</p> <p>- Một số hiện tượng tự nhiên: hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. Một số nguồn nước trong sinh hoạt hàng ngày. Lợi ích của nước đến đời sống con người, con vật, cây, cỏ. Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày. Một vài đặc điểm, tính chất của đất, của đá, cát, sỏi.</p> <p>- Nhận biết tên, tuổi, giới tính của bản thân.</p> <p>- Tên của bố mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình.</p>

<p><b>Khám phá xã hội</b></p> <p>(Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán)</p>	<p> tranh ảnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả 1 số đặc điểm nổi bật của trường, lớp.</li> <li>- Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bạn.</li> <li>- Trẻ nói lên những đặc điểm và sự khác nhau của 1 số nghề</li> <li>- Biết kể tên 1 số lễ hội đặc trưng của địa phương. Biết kể tên 1 số danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của địa phương, quê hương, đất nước.</li> <li>- Trẻ quan tâm đến các con số và thích nói về số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</li> <li>- Đếm trên đối tượng giống nhau và đếm đến 5.</li> <li>- So sánh số lượng của ba nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. Trẻ biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.</li> <li>- Tách 1 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm, nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản và sao chép lại.</li> <li>- So sánh 2 đối tượng về kích thước và nói được các từ to hơn, nhỏ hơn, ngắn hơn, dài hơn, cao hơn, thấp hơn, bằng nhau.</li> <li>- Nhận dạng và gọi tên các hình tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo.</li> <li>- Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường.</li> <li>- Tên gọi, sản phẩm và lợi ích của một số nghề phổ biến.</li> <li>- Nhận biết Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương.</li> <li>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng.</li> <li>- Nhận biết một và nhiều.</li> <li>- Gộp 2 nhóm đối tượng và đếm.</li> <li>- Tách 1 nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn. Xếp tương ứng 1 – 1, ghép đôi.</li> <li>- Nhận biết phía trên -phía dưới, phía trước - phía sau, tay phải -tay trái của bản thân.</li> <li>- So sánh 2 đối tượng về kích thước, xếp xen kẽ. Nhận biết gọi tên các hình: hình vuông, hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. Sử dụng các hình, hình học để chập ghép.</li> </ul>
<p><b>Phát triển ngôn ngữ</b></p>	<p><b>a. Nghe:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong các hoạt động vui chơi tập thể.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghe hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ hiểu các từ chỉ khái quát như: Động vật, thực vật, giao thông...</li> <li>- Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.</li> </ul> <p><b>b. Nói:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ kể rõ ràng, có trình tự về sự vật, hiện tượng nào đó.</li> <li>- Biết sử dụng từ, sử dụng câu đơn giản để miêu tả sự việc, nhân vật.</li> <li>- Trẻ đọc thể hiện tính biểu cảm của bài thơ, câu thơ, bài đồng dao, ca dao.</li> <li>- Biết kể và thay đổi 1 vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc...trong nội dung truyện.</li> <li>- Đóng vai nhân vật trong truyện, sử dụng các từ “ cảm ơn, xin lỗi...” sử dụng giọng nói phù hợp với tình huống, ngữ cảnh.</li> </ul> <p><b>c. Đọc - viết:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết chọn sách để xem, biết kể truyện theo tranh và theo kinh nghiệm. Biết đọc sách từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách.</li> <li>- Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho trẻ nghe, tự giở sách xem tranh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Phát âm các tiếng của tiếng việt. Bài tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu đơn mở rộng. Trả lời và đặt các câu hỏi: “ai?”, “cái gì?”, “ở đâu?”, “khi nào?”.</li> <li>- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.</li> <li>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè.</li> <li>- Kể lại truyện đã được nghe có sự giúp đỡ. Mô tả sự vật, tranh, ảnh có sự giúp đỡ.</li> <li>- Kể lại sự việc, đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.</li> <li>- Làm quen với đọc và viết: làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống, tiếp xúc với chữ, sách truyện. Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt: hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới.</li> <li>- Hướng viết của các nét chữ, đọc ngắt, nghỉ sau các dấu. Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. Giữ gìn sách.</li> </ul>
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân.</li> <li>- Trẻ nói được điều trẻ thích,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết về bản thân: tên, tuổi, giới tính.</li> <li>- Những điều bé thích, không thích.</li> </ul>

**Phát triển  
tình cảm  
xã hội**

không thích, những việc làm được, không làm được. Biết được mình có những điểm gì giống và khác bạn. trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. trẻ tự làm 1 số việc đơn giản hàng ngày và cố gắng hoàn thành công việc được giao.

- Trẻ biết nhận ra và biết biểu lộ cảm xúc như: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ, qua tranh, nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác. Biết an ủi, chia vui với người thân, bạn bè.

- Trẻ thực hiện tốt các hành vi và quy tắc ứng xử xã hội như: thực hiện các quy định ở trường, lớp, nơi công cộng, chú ý nghe cô không ngắt lời, biết chờ đến lượt, lắng nghe ý kiến trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ với bạn bè.

- Biết quan tâm chăm sóc cây và con vật nuôi, bỏ rác đúng nơi quy định, biết nhắc người khác giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường...

- Biết tiết kiệm trong sinh hoạt như tắt đèn, tắt quạt, khóa nước khi ra khỏi phòng, sau khi dùng, không để thừa thức ăn.

**Phát triển  
thẩm mỹ**

- Trẻ biết tán thưởng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe âm thanh gợi cảm.

- Biết lắng nghe, thích ngắm nhìn và có 1 số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và tạo hình. Biết sử dụng từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về tác phẩm tạo hình hoặc bài hát.

- Nhận biết một số trạng thái và cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói. Biểu lộ trạng thái, cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động. Kính yêu Bác Hồ. Quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.

- Phát triển kỹ năng xã hội: một số quy định ở lớp và gia đình (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ). Cử chỉ, lời nói lễ phép, chờ đến lượt, yêu mến bố, mẹ, anh, chị, em ruột. Chơi hòa thuận với bạn. Nhận biết hành vi “đúng”, “sai”, “tốt”, “xấu”.

- Giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối.

- Tiết kiệm điện, nước.

- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.

- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, dân ca). Hát đúng giai điệu, lời ca bài hát. Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.

- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết hát đúng giai điệu, thể hiện sắc thái tình cảm, biết vận động nhịp nhàng phù hợp với bài hát.</li> <li>- Biết phối hợp, lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên, phối hợp các kỹ năng vẽ, cắt, xé, dán, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm đẹp. và biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.</li> <li>- Trẻ tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động bài hát theo bản nhạc yêu thích.</li> <li>- Biết đặt tên cho sản phẩm của mình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>bài hát, bản nhạc quen thuộc. Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích. Đặt tên cho sản phẩm của mình.</li> <li>- Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm. Sử dụng một số kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra các sản phẩm đơn giản.</li> <li>- Vận động theo ý thích khi hát/nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.</li> <li>- Nhận xét sản phẩm tạo hình.</li> </ul>
---	---

### 3.2.2. Mẫu giáo 4-5 tuổi

Lĩnh vực giáo dục	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
<p><b>Phát triển thể chất</b></p>	<p><b>a) Phát triển vận động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển phù hợp theo lứa tuổi.</li> <li>- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.</li> <li>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.</li> <li>- Trẻ kiểm soát được khi thực hiện vận động.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động.</li> <li>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp.</li> <li>- Trẻ thực hiện được các vận động.</li> <li>- Trẻ phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển phù hợp theo lứa tuổi.</li> <li>- Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân.</li> <li>- Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn; Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3 m.</li> <li>- Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4- 5 vật chuẩn đặt đích đặc).</li> <li>- Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): Bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m); Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m); Tự đập bắt bóng được 4-5 lần liên tiếp; Tung bóng lên cao và bắt bóng; Ném xa bằng 1 tay, 2 tay; Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân.</li> <li>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 10 giây;BAT liên tục về phía trước;BAT xa 35 - 40cm;BAT - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 35cm);BAT tách chân, khép chân qua 5 ô;BAT qua vật cản cao 10 - 15cm; Nhảy lò cò 3m.; Ném trúng đích</li> </ul>

	<p>trong một số hoạt động.</p>	<p>ngang (xa 2 m).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</li> <li>- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m; Bò chui qua cổng; Trườn theo hướng thẳng; Trèo qua ghế; Trèo lên, xuống thang.</li> <li>- Cuộn, xoay tròn cổ tay; Gập, mở, các ngón tay; - Vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gán, nối ,...; Gấp giấy; Vẽ ; Cắt thành thạo theo đường thẳng; Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối; Tụ cài, cời cúc, buộc dây giày.</li> </ul>
	<p><b><u>b) Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết một số thực phẩm cùng nhóm.</li> <li>- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.</li> <li>- Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</li> <li>- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống.</li> <li>- Trẻ thực hiện được một số công việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắc nhở.</li> <li>- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở.</li> <li>- Trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> <li>- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở.</li> <li>- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng).</li> <li>- Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho, gạo nấu cơm, nấu cháo,...).</li> <li>- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: Thịt, cá, ...có nhiều chất đạm, Rau, quả chín có nhiều vitamin; Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì,...).</li> <li>- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Không uống nước lã; Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</li> <li>- Tự cầm bát ăn cơm, tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng; tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn; Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</li> <li>- Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. Đi dép giày khi đi học; Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt,..; bỏ rác đúng nơi qui định; nhận biết trang phục theo năm.</li> <li>- Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng,... là nguy hiểm không đến gần, các vật sắc nhọn không nên nghịch, những nơi như: hồ, ao, mương nước; suối, bể chứa nước,...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.</li> <li>- Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt; Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ,...</li> </ul>

	<p>- Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp.</p>	<p>;Không uống rượu, bia, cà phê; Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn; Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</p> <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản; Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</p> <p>- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ như: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu,...</p>
<p><b>Phát triển nhận thức</b></p> <p><b>(Khám phá khoa học)</b></p>	<p>- Trẻ thích tìm hiểu, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh.</p> <p>- Trẻ biết sử dụng và phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.</p> <p>- Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo và nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.</p> <p>- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.</p> <p>- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau.</p> <p>- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.</p> <p>- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi.</p>	<p>- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi; Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông; Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi; con vật, cây cối, hoa quả,...</p> <p>- Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người; Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể,...</p> <p>- Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống; Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người; Sự khác nhau giữa ngày và đêm; Các nguồn nước, ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây cối,...</p> <p>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây; Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước; Một số đặc điểm, tính chất của nước, đường, muối; Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</p> <p>- Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đồ vật, phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng, đồ chơi, một số hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả, đồ dùng, đồ chơi, ...; Phân loại đồ dùng, đồ chơi, cây cối, hoa, quả, con vật theo 1 – 2 dấu hiệu.</p> <p>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc; Đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi, ...; Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng</p>

<b>(Khám phá xã hội)</b>		của nó đến sinh hoạt của con người.
(Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính, công việc của bản thân, bố, mẹ, các thành viên trong gia đình, địa chỉ của gia đình mình khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi,... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội và nêu vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân; Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.</li> <li>- Tên, địa chỉ của trường lớp.</li> <li>- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.</li> <li>- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.</li> <li>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương: Nghề nông, nghề may, bác sĩ,...</li> <li>- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước phù hợp với địa phương TP.Cao Lãnh, của tỉnh Đồng Tháp, của vùng ĐBSCL...</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng, biết đếm, so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</li> <li>- Trẻ biết tách, gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.</li> <li>- Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.</li> <li>- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.</li> <li>- Trẻ nhận ra qui tắc sắp xếp của ít nhất ba đối tượng và sao chép lại.</li> <li>- Trẻ sử dụng dụng cụ để đo độ dài,</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.</li> <li>- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm; Tách một nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.</li> <li>- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.</li> <li>- Các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,..).</li> <li>- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi; So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc.</li> <li>- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo.</li> </ul>



	<p>dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai hình (tròn và tam giác, vuông và chữ nhật,...).</li> <li>- Trẻ sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.</li> <li>- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.</li> <li>- Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đo dung tích bằng một đơn vị đo.</li> <li>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: hình tròn với hình tam giác, hình vuông với hình chữ nhật.</li> <li>- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</li> <li>- Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái).</li> <li>- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.</li> </ul>
<p><b>Phát triển ngôn ngữ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp.</li> <li>- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát.</li> <li>- Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được.</li> <li>- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm.</li> <li>- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.</li> <li>- Trẻ kể lại sự việc theo trình tự, sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép trong giao tiếp; Biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại, biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.</li> <li>- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao,...</li> <li>- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc; Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.</li> <li>- Trẻ biết chọn sách để xem, cầm sách đúng chiều và giữ từng trang để xem tranh ảnh; “đọc” sách theo tranh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu: lấy cất đồ dùng đồ chơi, sử dụng đồ dùng đồ chơi,...</li> <li>- Các từ chỉ đặc điểm về đồ vật, con vật, cây, hoa, rau quả, phương tiện giao thông.</li> <li>- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó; Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.</li> <li>- Trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?; hiện tượng mưa, gió, bão, nắng, nóng lạnh, ngày, đêm, ánh sáng, không khí,...</li> <li>- Một số từ, câu đơn, câu ghép,... liên quan đến chủ đề mầm non, bản thân, gia đình, động vật,... Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.</li> <li>- Kể lại truyện đã được nghe, kể về gia đình, ông bà người thân,...; Các từ biểu thị sự lễ phép: Vâng, ạ, dạ, thưa, mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi...; Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</li> <li>- Các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè ...về chủ đề trường mầm non, bản thân, gia đình, động vật,... phù hợp với độ tuổi.</li> <li>- Thể hiện giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong các truyện đã được nghe; Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh; kể lại sự việc có nhiều tình tiết; Đóng kịch.</li> <li>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau; Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: Hướng đọc, viết: từ trái sang</li> </ul>

	<p>minh họa (“đọc vệt”).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, thiệp chúc mừng,..</li> <li>- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống.</li> </ul>	<p>phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu; Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách; “Đọc” truyện qua các tranh vẽ; Giữ gìn, bảo vệ sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận dạng một số chữ cái; Tập tô, tập đồ các nét chữ.</li> <li>- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...).</li> </ul>
<p><b>Phát triển tình cảm xã hội</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, bố, mẹ.</li> <li>- Trẻ nói được điều bé thích, không thích; những việc gì bé có thể làm được, biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.</li> <li>- Trẻ biết cố gắng hoàn thành công việc được giao.</li> <li>- Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.</li> <li>- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ; Trẻ thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng kể chuyện về Bác Hồ.</li> <li>- Trẻ biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</li> <li>- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.</li> <li>- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</li> <li>- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung, biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.</li> <li>- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.</li> <li>- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa, biết bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tên, tuổi, giới tính, sở thích, khả năng của bản thân, bố, mẹ, yêu mến, quan tâm đến người thân trong gia đình.</li> <li>- Các góc chơi, các trò chơi, tham quan, công việc tự phục vụ,...</li> <li>- Trục nhật, dọn đồ chơi, một số quy định của trường lớp,...</li> <li>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh; Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.</li> <li>- Kính yêu Bác Hồ, tranh ảnh, đoạn phim, các bài thơ, câu chuyện, ca dao, bài hát về Bác Hồ: Bác Hồ với thiếu nhi, với các chú bộ đội, với nhân dân,...</li> <li>- Các di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước (TP. Cao Lãnh, Tỉnh Đồng Tháp, vùng ĐBSCL).</li> <li>- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường,..</li> <li>- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.</li> <li>- Quan tâm, giúp đỡ bạn, chờ đến lượt, hợp tác.</li> <li>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.</li> <li>- Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”; Giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Tiết kiệm điện, nước.</li> </ul>

<p><b>Phát triển thẩm mỹ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</li> <li>- Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc.</li> <li>- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ,...</li> <li>- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức: vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa.</li> <li>- Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.</li> <li>- Trẻ biết lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.</li>   <li>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</li>   <li>- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng,...) của các tác phẩm tạo hình.</li> <li>- Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích, biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn, xé, cắt dán và xếp hình tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.</li> <li>- Trẻ biết sử dụng đất nặn để tạo ra sản phẩm.</li> <li>- Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</li> <li>- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).</li>   <li>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong các chủ đề.</li> <li>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc theo chủ đề trường mầm non, bản thân, gia đình, giao thông,...</li> <li>- Lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc: Múa, vỗ tay theo phách, nhịp,..theo hình thức nhóm, tổ, cá nhân.</li> <li>- Lựa chọn và sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp: xắc xô, phách tre, ...</li> <li>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên như: sáp màu, đất nặn, giấy màu, hồ, kéo, lá cây,... để tạo ra các sản phẩm.</li> <li>- Sản phẩm tạo hình vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình,.. đa dạng về màu sắc hình dáng.</li> <li>- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình; Đặt tên cho sản phẩm của mình.</li> <li>- Sử dụng kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình tạo thành sản phẩm có màu sắc, bố cục.</li> <li>- Sử dụng kỹ năng nặn: làm lồi, dõ bẹt, bẻ lồi, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.</li> <li>- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng,...</li> </ul>
----------------------------------	--	---

### 3.2.3. Mẫu giáo 5-6 tuổi

Lĩnh vực giáo dục	Mục tiêu giáo dục năm học	Nội dung giáo dục năm học
<b>Phát triển thể chất</b>	<p><b>a) Phát triển vận động:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao</li> </ul>

<p>chiều cao phát triển phù hợp theo lứa tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. hoặc theo nhịp của bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</li> <li>- Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động.</li> <li>- Trẻ kiểm soát được khi thực hiện vận động:</li> <li>- Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động</li> <li>- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</li> <li>- Trẻ thực hiện được các vận động trong bộ chuẩn</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các vận động</li> <li>- Trẻ phối hợp được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt trong một số hoạt động</li> </ul>	<p>phát triển phù hợp theo lứa tuổi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp: Hô hấp, tay, lưng, bụng, lườn, chân</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bước đi liên tục trên ghế thể dục đầu đội túi cát, đi bước dồn trên ghế, hoặc đi trên dãn một đầu kê cao</li> <li>- Đi/ chạy thay đổi hướng vận động theo hướng đích dắc theo hiệu lệnh, đi bằng mép ngoài bàn chân, khụy gối, đi nổi bàn chân tiền lùi</li> <li>- Tung bóng lên cao và bắt bóng, đập bóng xuống sàn và bắt bóng, Ném trúng đích đứng, Ném xa bằng 1 tay, 2 tay; Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân. Qua phải qua trái</li> <li>- Chạy chậm khoảng 100-120m, chạy nhanh 10m ; Bật nhảy từ trên cao xuống 40-50cm; Bật xa 40-50cm; Bật tách chân, khép chân qua 7 ô; Bật qua vật cản cao 15- 20cm; bật liên tục vào các vòng, Nhảy lò cò 5m.; Ném trúng đích ngang</li> <li>- Bò trong đường dích dắc (7 điểm dích dắc, cách nhau 2m) bò bằng bàn tay và cẳng chân 4-5m; Bò chui qua ống dài; Trườn sấp trèo qua ghế, Trèo lên, xuống 7 gióng thang.</li> <li>- Uốn ngón tay, bàn tay, xoay cổ tay</li> <li>- Gập mở lần lượt từng ngón tay</li> <li>- Vẽ hình sao chép chữ cái chữ số,</li> <li>- Cắt được theo đường viền của hình vẽ</li> <li>- Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu</li> <li>- Ghép và dán các hình đã cắt theo mẫu</li> <li>- Tự cài, cởi cúc, xâu dây dầy, cài quai dép, đóng mở phéc mơ tuya</li> </ul>
<p><b><u>Giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lựa chọn một số thực phẩm khi gọi tên nhóm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe, nhận biết phân loại một số thực phẩm theo 4 nhóm</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.</li> <li>- Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống nước đun sôi để khỏe mạnh, uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe</li> <li>- Thực hiện một số việc đơn giản</li> <li>- Trẻ sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo</li> <li>- Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống</li> <li>- Có một số hành vi thói quen tốt trong vệ sinh phòng bệnh</li> <li>- Trẻ nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn (rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể luộc, rán, kho, gạo nấu cơm, nấu cháo,...)</li> <li>- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất: Thịt, cá, ... có nhiều chất đạm, Rau, quả chín có nhiều vitamin; Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (tiêu chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).</li> <li>- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau; Không uống nước lã; Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.</li> <li>- Tập luyện kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, tự lau mặt đánh răng</li> <li>- Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi qui định</li> <li>Đi vệ sinh đúng nơi qui định biết đi xong dội /giặt nước cho sạch. Trẻ biết cầm muống, chén trong khi ăn, biết cầm quai ca khi uống nước</li> <li>- Tự cầm muống xúc cơm ăn, tự lấy ca rót nước uống</li> <li>- Mời cô mời bạn khi ăn và từ tốn, không đùa nghịch không làm đổ vãi thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, không uống nước lã ăn quả vật ngoài đường</li> <li>- Vệ sinh răng miệng sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy, ra nắng đội mũ, đi tắt, mặc áo ấm khi trời lạnh. Nói với người lớn khi bị đau hoặc sốt ... Che miệng khi ho, hắt hơi. Đi vệ sinh đúng nơi qui định, bỏ rác đúng nơi qui định, không nhổ bậy ra lớp</li> <li>- Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng là những vật dụng nguy hiểm không nghịch các vật sắc nhọn, biết những nơi ao hồ, bể chứa nước, giếng bụi bẩn là nơi nguy hiểm, và nói được mỗi nguy hiểm khi đến gần</li> <li>- Biết cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt; Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... ;</li> </ul>
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nhận biết nguy cơ không an toàn và biết phòng tránh</li> <li>- Trẻ nhận ra một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ</li>   <li>- Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn</li> </ul>	<p>Không uống rượu, bia, cà phê; Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước ngã chảy máu, biết tránh một số; Biết tránh một số trường hợp không an toàn Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt rủ đi chơi, ra khỏi nhà khu vực trường lớp khi không được phép của cô giáo</li> <li>- Biết sau giờ học về nhà ngay không tự ý đi chơi</li> <li>- Đi bộ trên hè đi sang đường có người lớn dắt: đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy, không leo trèo cây, ban công, tường rào</li> </ul>
<p><b>Phát triển nhận thức</b></p> <p><b>(Khám phá khoa học)</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ tò mò tìm tòi, khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng .như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa quả, và thảo luận về đặc điểm của đối tượng</li> <li>- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Nhận xét và thảo luận</li> <li>- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau</li> <li>- Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau</li> <li>- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng, giải quyết được vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau</li> <li>- Trẻ biết nhận xét thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hay đặt câu hỏi về sự vật hiện tượng tại sao có mưa?...Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi biết so sánh sự giống và khác nhau sự đa dạng của đồ dùng đồ chơi; Đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2,3 dấu hiệu, một số luật qui định khi tham gia giao thông</li> <li>- Sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và phân biệt sự khác nhau giữa ngày và đêm . Một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa ,thứ tự các mùa trong năm, nói được đặc điểm nổi bật của các mùa trong năm nơi trẻ sống. dự đoán một số hiện tượng đơn giản sắp xảy ra , sự thay đổi trong sinh hoạt của con người, con vật và cây theo mùa ,sự khác nhau giữa ngày và đêm. Ích lợi đặc điểm tính chất của nước đối với môi trường sống.không khí sự cần thiết của nó đối với cuộc sống.một vài tính chất của đất, đá, cát, sỏi</li> <li>- Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây; Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước; Một số đặc điểm, tính chất của nước, đường, muối; Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con</li> </ul>

	<p>- Thể hiện hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình</p>	<p>người, con vật và cây.</p> <p>- Các nguồn nước trong môi trường sống ích lợi của nước với đời sống con người, con vật cây cối. Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện về đồ vật, phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng, đồ chơi, một số hiện tượng tự nhiên</p> <p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả, đồ dùng, đồ chơi...; Phân loại đồ dùng, đồ chơi, cây cối, hoa, quả, con vật, phương tiện giao thông theo 2,3 dấu hiệu.</p> <p>- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc; Đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi,...; Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.</p> <p>- Đặc điểm công dụng của một số đồ dùng đồ chơi, phương tiện giao thông phân loại theo 2,3 dấu hiệu, đặc điểm tác hại của con vật, cây cối, hoa, quả quá trình phát triển của cây, con vật, điều kiện sống của các loại cây, con vật</p> <p>- Thể hiện vai chơi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề gia đình, trường học, bệnh viện.... mô phỏng vận động/ di chuyển/dáng điệu các con vật, hát các bài hát về cây, con vật, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất, vẽ, xé, dán nặn các con vật, cây, mưa, bầu trời, mặt trăng, mặt trời, trái đất</p>
<p><b>(Khám phá xã hội)</b></p>	<p>- Trẻ nói được họ và tên, tuổi, giới tính, bản thân khi được hỏi trò chuyện</p> <p>- Trẻ biết tên, tuổi, công việc của bản thân, bố, mẹ, các thành viên trong gia đình,</p>	<p>- Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân;</p> <p>- Họ tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. địa</p>

<p><b>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết địa chỉ gia đình mình ở nơi nào, biết được số nhà mình ở</li> <li>- Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Trẻ biết tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.</li> <li>- Kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội và nêu vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương.</li> </ul>	<p>chỉ gia đình. một số đồ dùng trong gia đình</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường, phường/xã, thành phố) số điện thoại khi được hỏi trò chuyện</li> <li>- Tên, địa chỉ của trường, lớp. và mô tả các đặc điểm của trường nơi trẻ đang học</li> <li>- Tên và công việc của cô giáo và các cô cấp dưỡng, chú bảo vệ trong trường</li> <li>- Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.</li> <li>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương: Nghề nông, nghề may, bác sĩ,...</li> <li>- Đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hoá của quê hương, đất nước: Tết Nguyên Đán</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng, biết đếm hỏi bao nhiêu và mấy</li> <li>- Trẻ biết so sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả</li> <li>- Trẻ biết, gộp các nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 10, đếm và nói kết quả.</li> <li>- Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau</li> <li>- Trẻ nhận biết các số từ 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự</li> <li>- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận biết các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10, biết đếm lần lượt từ 1-10</li> <li>- So sánh số lượng trong phạm vi 10 nói được kết quả bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất</li> <li>- Gộp hai nhóm đối tượng thành một nhóm và đếm từ 1-10</li> <li>- Tách nhóm có đối tượng 10 thành 2 nhóm khác nhau và nói kết quả của từng nhóm</li> <li>- Nhận ra chữ số, số lượng và số thứ tự từ 1-10</li> <li>- Các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe,...).</li> </ul>



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu.</li> <li>- Trẻ sử dụng dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.</li> <li>- Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu nhận ra qui tắc sắp xếp và sao chép lại</li> <li>- Trẻ sáng tạo ra cách sắp xếp và tiếp tục sắp xếp</li> <li>- Trẻ biết sử dụng một số dụng cụ để đo đong và so sánh, nói kết quả</li> <li>- Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật</li> <li>- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn</li> <li>- Trẻ gọi đúng tên các ngày trong tuần, các mùa trong năm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi; So sánh, phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc theo yêu cầu</li> <li>- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo. Đo dung tích bằng một đơn vị đo.đo độ dài các vật,so sánh và diễn đạt kết quả</li> <li>-So sánh phát hiện qui tắc sắp xếp và sắp xếp theo qui tắc về đồ vật ,hoa ,quả</li> <li>- Có ý nghĩ ra một cách khác để sắp xếp theo thứ tự</li> <li>- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau. Đo độ dài các vật,so sánh và diễn đạt kết quả đo dung tích các vật so sánh và diễn đạt kết quả</li> <li>- Gọi tên khối cầu, vuông,chữ nhật,trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế,chắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu,tạo ra hình học bằng nhiều cách khác nhau</li> <li>- Xác định vị trí (phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới; phía phải - phía trái). Có sự định hướng.</li> <li>- Nhận biết các ngày trong tuần theo thứ tự, nhận biết các mùa trong năm qua thời tiết</li> </ul>
<p><b>Phát triển ngôn ngữ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể</li> <li>- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát từ trái nghĩa</li> <li>- Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại</li> <li>- Trẻ biết kể rõ ràng,có trình tự về sự việc,hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được</li> <li>- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm. Phù hợp với ngữ cảnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiểu và làm theo được theo yêu cầu lấy cát đồ dùng đồ chơi, sử dụng đồ dùng đồ chơi,</li> <li>- Hiểu nghĩa từ khái quát, từ trái nghĩa: các từ chỉ đặc điểm về phương tiện giao thông,động thực vật, đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập.</li> <li>- Nghe và hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu mở rộng, câu phức</li> <li>- Kể lại được câu chuyện theo một trình tự, kể chuyện theo đồ vật, theo tranh, hay một sự việc nào đó khi yêu cầu</li> <li>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu,hoàn cảnh giao tiếp trả lời và đặt các câu hỏi: ai? cái gì? ở đâu? khi nào? để làm gì?; hiện tượng mưa, gió, bão, nắng, nóng lạnh, ngày,</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định. Câu mệnh lệnh</li> <li>- Trẻ đọc biểu cảm bài thơ, ca dao, đồng dao...</li>   <li>- Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện...trong nội dung truyện</li>   <li>-Trẻ đóng được vai các nhân vật trong chuyện</li> <li>- Trẻ sử dụng các từ biểu cảm phù hợp với tình huống</li>   <li>- Trẻ sử dụng giọng nói phù hợp với ngữ cảnh</li>   <li>- Biết cầm sách đúng chiều và gỡ từng trang để xem tranh ảnh; “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẹt”).</li>   <li>- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..</li>   <li>- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống như: Nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra vào,cắm lửa,biển báo giao thông...</li> <li>- Nhận dạng chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đêm, ánh sáng, không khí,...</li> <li>- Bày tỏ tình cảm nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng, dễ hiểu bằng các câu đơn câu ghép khác nhau</li> <li>- Nghe hiểu và thực hiện được các chỉ dẫn liên quan đến 2,3 hành động.</li>   <li>- Các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè ,..về chủ đề trường mầm non, bản thân, gia đình, động vật,.. phù hợp với độ tuổi</li> <li>- Kể lại nội dung câu chuyện đã nghe hoặc kể lại một sự việc hiện tượng nào đó để người khác hiểu và biết, biết sáng tạo câu chuyện khi kể trong các chủ đề</li>   <li>- Thể hiện vai của mình trong câu chuyện kể theo tính cách của nhân vật</li> <li>-sử dụng các từ ”cảm ơn” ”xin lỗi” ”xin phép” ”thưa/ dạ/ vâng” phù hợp với tình huống</li> <li>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp</li> <li>- Chọn lọc sách phù hợp với độ tuổi có nội dung gần gũi với trẻ nội dung trẻ đã biết</li> <li>- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Làm quen với cách đọc và viết tiếng Việt: Hướng đọc, viết: từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới; Hướng viết của các nét chữ; đọc ngắt nghỉ sau các dấu; Phân biệt phần mở đầu, kết thúc của sách; “Đọc” truyện qua các tranh vẽ; Giữ gìn, bảo vệ sách.</li> <li>- Nhận dạng một số chữ cái; Tập tô, tập đồ các nét chữ.</li> <li>- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ,...)</li>   <li>- Trẻ biết được các 29chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt</li> </ul>
---	--

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tô đồ các nét chữ, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ tô được chữ cái, biết viết tên của mình, tên bạn theo yêu cầu</li> </ul>
<b>Phát triển tình cảm xã hội</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, và nói một số thông tin quan trọng về bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</li> <li>- Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề, cây cối, con vật, và một số hiện tượng tự nhiên</li> <li>- Trẻ nói được điều bé thích, không thích; những việc gì bé có thể làm được, không làm được biết tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích</li> <li>- Trẻ nói được đặc điểm khác nhau của một số nghề.</li> <li>- Trẻ kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội</li> <li>- Trẻ kể tên và nêu một vài đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam thắng cảnh</li> <li>- Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình.</li> <li>- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói, biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép</li> <li>- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung, biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở</li> <li>- Trẻ thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nói đúng họ tên giới tính ngày sinh, của bản thân và các thành viên trong gia đình, nói địa chỉ số điện thoại, số nhà khi được hỏi chuyện nói được tên trường lớp, công việc của cô giáo, và nói được đặc điểm các bạn trong lớp</li> <li>- Gọi tên nhóm cây cối, con vật theo đặc điểm chung, nhận ra sự thay đổi trong quá trình phát triển của cây, một số hiện tượng trong tự nhiên (gió, mưa, nắng, bão, lũ lụt)</li> <li>- Các góc chơi, các trò chơi, tham quan, công việc tự phục vụ...bung bê xách giỏ</li> <li>- Nhận biết một số nghề truyền thống ở địa phương như nghề nông làm ra lúa gạo, kể được một số nghề nơi trẻ sống, phân loại được một số đồ dùng thông thường theo chất liệu và công dụng</li> <li>- Tết Nguyên Đán, các lễ hội của đồng bào Khmer. Lễ quốc khánh, lễ 30/4/ và 1/5.....</li> <li>- Các di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước (Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, ĐBSCL,...)</li> <li>- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường,..</li> <li>- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.</li> <li>- Quan tâm, giúp đỡ bạn, chờ đến lượt, hợp tác</li> <li>- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối.</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ không bẻ cành, bứt hoa, biết bỏ rác đúng nơi quy định.</li> <li>- Trẻ biết không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân biệt hành vi “đúng”-“sai”, “tốt” - “xấu”; Giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Tiết kiệm điện, nước trong sinh hoạt ,tắt đèn tắt quạt, khi ra khỏi phòng khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn</li> </ul>
<p><b>Phát triển thẩm mỹ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ tán thưởng, tự khám phá bắt chước âm thanh,dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẽ đẹp của các sự vật hiện tượng</li> <li>- Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc ( hát theo nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát bản nhạc.</li> <li>- Trẻ thích thú ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình ( về màu sắc hình dáng bố cục...) của tác phẩm tạo hình.</li> <li>- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt,điệu bộ cử chỉ...</li> <li>- Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái ,nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức ( vỗ tay theo các loại tiết tấu)</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.</li> <li>- Trẻ biết phối hợp các kĩ năng, cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối</li> <li>- Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thể hiện thái độ tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẽ đẹp của các sự vật, hiện tượng, trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</li> <li>-Nghe và nhận biết ra sắc thái âm nhạc khác nhau ( nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển, ( nhận ra sắc thái (vui buồn tình cảm thướt tha của bài hát bản nhạc và hưởng ứng theo bài hát)</li> <li>- Sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình về các tác phẩm tạo hình đa dạng về màu sắc hình dáng bố cục</li> <li>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát trong các chủ đề phù hợp với độ tuổi</li> <li>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc trong các chủ đề</li> <li>- Lựa chọn phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên như: sáp màu, đất nặn, giấy màu, hồ, kéo, lá cây,... để tạo ra các sản phẩm.</li> <li>- Phối hợp kĩ năng, cắt, xé dán, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm tạo hình đa dạng về màu sắc hình dáng/ đường nét và bố cục</li> <li>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét bố cục trong chủ đề động vật, thực vật...</li> </ul>

<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trẻ biết tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích</li> <li>- Trẻ biết gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn.</li> <li>- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.</li> <li>- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc yêu thích: vỗ tay, múa lắc lư...theo nhóm/cá nhân /tổ... đặt lời theo giai điệu một bài hát , bản nhạc quen thuộc( một câu hoặc một đoạn</li> <li>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo nhịp, tiết tấu ( nhanh, chậm) xắc xô, phách tre, song lang...</li> <li>- Nói lên được ý tưởng tạo hình của mình.</li> <li>- Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình về con vật, đồ vật, cây cối</li> </ul>
--	---

**4. Các chuyên đề/chương trình/nội dung giáo dục chuyên sâu ngày lễ ngày hội và Hội thi** (Tùy theo tình hình đặc điểm của các lớp, giáo viên linh hoạt tổ chức phù hợp)

TT	Tên chuyên đề/chương trình/nội dung giáo dục chuyên sâu ngày lễ ngày hội và Hội thi.	Thực hiện	Thời gian
1	Ngày Hội bé vui đến trường	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, trẻ	Tháng 9/2023
2	Bé vui Trung thu	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, trẻ	Tháng 9/2023
3	Mừng Ngày phụ nữ Việt Nam 20/10	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ	Tháng 10/2023
4	Mừng Ngày nhà giáo Việt Nam 20/11	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ	Tháng 11/2023
5	Chào mừng ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ	Tháng 12/2023
6	Mừng Đảng – Mừng Xuân	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, trẻ	Tháng 01 và tháng 02/2024
7	Mừng Ngày quốc tế phụ nữ 08/03.	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ	Tháng 03/2024
8	Hội thi Bé khỏe – Bé ngoan		Tháng 4/2024
9	Mừng Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất Đất nước; ngày Quốc tế Lao Động	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, trẻ	Tháng 4 và tháng 5/2024
10	Ngày sinh nhật bác 19/05 (thăm khu di tích lịch sử Nguyễn Sinh Sắc	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, trẻ	Tháng 5/2024
11	Trải nghiệm (Trường tiểu học, thư viện tỉnh)	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, trẻ	Tháng 5/2024
12	Tổng kết năm học và mừng Tết Thiếu nhi 01/06.	Cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, trẻ	Tháng 5 và tháng 6/2024

## 5. Kế hoạch thực hiện chủ đề/tháng

### 5.1. Đối với nhà trẻ

STT	Chủ đề	Số tuần	Sự kiện	Thời gian dự kiến
1	<b>Bé đến trường thật vui</b>	<b>4 Tuần</b>		05-29/09 /2023
	Trường MN của bé	1	Khai giảng	05-08/09/2023
	Bé biết nhiều thứ	1		11 - 15/09/2023
	Lớp học của bé	1		18 - 22/09/2023
	Bé vui trung thu	1	Trung thu	25-29/09/2023
2	<b>Bé có thể đi chơi bằng các PTGT</b>	<b>3 Tuần</b>		02-20/10/2023
	Giao thông đường bộ	1		02-06/10/2023
	Giao thông đường thủy	1		9- 13/10/2023
	Giao thông đường sắt và đường hàng không.	1		16 – 20/10/2023
	<b>Bé thật đáng yêu</b>	<b>4 Tuần</b>		23/10-17/11/2023
	Bé và các bạn	1		23 - 27/10/2023
3	Chơi với búp bê	1		30/10 -03/11/2023
	Đồ chơi bé thích	1		06 – 10/11/2023
	Cô giáo của bé	1	Mừng ngày NGVN	13-17/11/2023
	<b>Các bác, các cô trong nhà trẻ</b>	<b>2 tuần</b>		20/11-01/12/2023
	Các cô các bác trong trường	1		20-24/11/2023
4	Công việc của các cô các bác	1		27/11-01/12/2023
	<b>Cây và những bông hoa đẹp</b>	<b>4 Tuần</b>		04- 29/12/2023
	Vườn rau của bé	1		04-08/12/2023
5	Quả ngon của bé	1		11-15/12/2023
	Chúng cháu yêu chú lắm	1	Ngày thành lập QĐNDVN	18-22/12/2023
	Những bông hoa đẹp	1		25 - 29/12/2023
	<b>Những con vật đáng yêu</b>	<b>4 Tuần</b>		01/1 -26/01/2024
6	Con vật sống trong gia đình	1		01 – 05/01/2024
	Con vật sống trong rừng	1		08-12/01/2024
	Con vật sống dưới nước	1		15-19/01/2024
	Côn trùng	1		22-26/01/2024
7	<b>Tết và mùa xuân</b>	<b>3 Tuần</b>	Văn nghệ	29/1 – 23/2/2024
	<b>HOA MAI , HOA ĐÀO NGÀY TẾT</b>	<b>1</b>	Văn nghệ	29/1 -02/02/2024
	Ngày tết vui vẻ	1		05- 09/2/2024

	Mùa xuân đến rồi	1		19/2 – 23/2/2024
	<b>Mẹ và những người thân của bé</b>	<b>4 Tuần</b>		26/2 – 22/3/2024
	Cả nhà thương nhau	1		26/2 - 1/03/2024
8	Mừng 8/3	1	Tổ chức 8/3	04/3-08/03 /2024
	Bé và những người thân	1		11/3-15/03/2024
	Đồ dùng trong gia đình bé	1		18/03-22/03/2024
9	<b>Mùa hè</b>	<b>4 Tuần</b>		25/3 -19/04/2024
	Thời tiết mùa hè	1		25/3-29/03/2024
	Quần áo mùa hè	1		01-05/04/2024
	Bé đi tắm biển	1		08-12/04/2024
	Các mùa trong năm	1		15-19/04/2024
10	<b>Bé lên mẫu giáo</b>	<b>3 tuần</b>		22/4-10/05/2024
	Lớp mầm có gì vui?	1		22-26/04/2024
	Bé lên lớp mầm	1		29/4-03/05/2024
	Mừng sinh nhật Bác	1	Sinh nhật Bác	06-10/05/2024

## 5.2. Đối với mẫu giáo

### 5.2.1. Khối Mẫu giáo 3-4 tuổi

STT	Chủ đề/chủ đề nhánh	Thời gian	Sự kiện	Thời gian dự kiến
1	<b>Trường Mầm non của bé</b>	<b>4 Tuần</b>		05-29/09/2023
	Trường mầm non thân yêu	1	Khai giảng	05-08/09/2023
	Lớp học của chúng mình	1		11-15//09/2023
	Những người bạn của bé	1		18-22/09/2023
	Vui tết trung thu	1	Trung thu	25-29/09/2023
2	<b>Giao thông</b>	<b>4 Tuần</b>		02-27/10/2023
	Giao thông đường bộ.	1		02-06/10/2023
	Giao thông đường thủy.	1		09- 13/10/2023
	Giao thông đường sắt	1		16 – 20/10/2023
	Giao thông đường hàng không	1		23-27/10 /2023
3	<b>Bản thân bé</b>	<b>4 Tuần</b>		30/10-24/11/2023
	Ngày sinh nhật của bé	1		30/10 - 03/11/2023
	Món ăn bé thích nhất	1		06-10/11/2023
	Bé làm gì để lớn lên và khỏe mạnh	1		13-17/11/2023
	Bé yêu cô giáo	1	Ngày NGVN 20/11	20-24/11/2023
4	<b>Gia đình bé</b>	<b>3 Tuần</b>		27/11-15/12/2023
	Đồ dùng trong gia	1		27/11-01/12/2023
	Tổ ấm gia đình	1		04-08/12/2023

	Những người thân của bé	1		11-15/12/2023
5	<b>Nghề nghiệp</b>	<b>3 Tuần</b>		18/12/2023-05/01/2024
	Chú bộ đội	1	Ngày 22/12 TLQĐNDVN	18-22/12/2023
	Bé thích làm nghề gì?	1		25-29/12/2023
	Nghề phổ biến	1		01 – 05/01/2024
6	<b>Thế giới thực vật</b>	<b>4 Tuần</b>		8/1-2/02/2024
	Thực vật sống quanh bé	1		08-12/01/2024
	Một số loại quả	1		15-19/01/2024
	Một số loại rau	1		22-26/01/2024
	Một số loại hoa	1		29/1 – 2/2/2024
7	<b>Tết và mùa xuân</b>	<b>2 tuần</b>	Văn nghệ	5-23/2/2024
	Ngày Tết quê em	1		5-08/2/2024
	Sắc hoa xuân	1		19-23/2/2024
8	<b>Thế giới động vật</b>	<b>5 Tuần</b>		26/02 – 29/03/2024
	Những con vật quen thuộc	1		26/02 - 01/03/2024
	Ngày hội 08/03	1		04-08/03/2024
	Những con vật sống trong rừng	1		11-15/03/2024
	Những con vật sống dưới nước	1		18-22/03/2024
	Côn trùng	1		25-29/03/2024
9	<b>Nước và hiện tượng tự nhiên</b>	<b>3 Tuần</b>		01 – 19/04/2024
	Sự kì diệu của nước	1		01-05/04/2024
	Thời tiết mùa hè	1		08-12/04/2024
	Các mùa trong năm	1		15-19/04/2024
10	<b>Quê hương đất nước bác hồ</b>	<b>4 Tuần</b>		22/04-17/05/2024
	Bé yêu quê hương.	1		22-26/04/2024
	Đồng Tháp thân thương.	1		29-03/05/2024
	Đất nước Việt Nam.	1		06– 10/05/2024
	Mừng sinh nhật Bác.	1	Mừng sinh nhật Bác	13-17/05/2024

### 5.2.2. Khối Mẫu giáo 4-5 tuổi

STT	Chủ đề/chủ đề nhánh	Thời gian	Sự kiện	Thời gian dự kiến
1	<b>Bé với trường mầm non</b>	<b>4 Tuần</b>		05-30/09/2023
	Trường mẫu giáo thân yêu.	1	Khai giảng	05-08/09/2023
	Lớp học của chúng mình	1		11-15/09/2023



	Bé và những người bạn	1		18-22/09/2023
	Ngày hội trăng rằm	1	Vui trung thu	25-29/09/2023
2	<b>Giao thông</b>	<b>4 Tuần</b>		02/ 10-27/10/2023
	Giao thông đường bộ.	1		02/10-06/10/2023
	Giao thông đường thủy.	1		9- 13/10/2023
	Giao thông đường sắt	1		16 - 20/10/2023
	Giao thông đường hàng không	1		23-27/10 /2023
3	<b>Bản thân bé</b>	<b>4 Tuần</b>		<b>30/10-24/11/2023</b>
	Ngày sinh nhật của bé	1		30/10-03/11/2023
	Món ăn bé thích nhất	1		06-10/11/2023
	Bé yêu cô giáo	1		13-17/11/2023
	Bé làm gì để lớn lên và khỏe mạnh	1	Ngày NGVN 20/11	20-24/11/2023
4	<b>Gia đình bé</b>	<b>3 Tuần</b>		<b>27/11-15/12/2023</b>
	Đồ dùng trong gia	1		27/11 -01/12/2023
	Tổ ấm gia đình	1		04/12 -08/12/2023
	Những người thân của bé	1		11/12-15/12/2023
5	<b>Nghề nghiệp</b>	<b>3 Tuần</b>		18/12/2023-15/1/2024
	Chú bộ đội	1	Ngày 22/12 TLQĐNDVN	18/ 12 -22/12/2023
	Nghề phổ biến	1		25/12-29/12/2023
	Bé thích làm nghề gì?	1		01/1 -05/01/2024
6	<b>Thế giới thực vật</b>	<b>4 Tuần</b>		<b>08/01 – 2/02/2024</b>
	Thực vật sống quanh bé	1		08/01 – 12/01/2024
	Một số loại hoa	1		15/01- 19/ 01/ 2014
	Một số loại quả			22/01-26/01/2024
	Một số loại rau			29/ 01/- 02/02/2024
7	<b>Tết và mùa xuân</b>	<b>2 Tuần</b>		<b>5/02- 23/02/2024</b>
	Bé vui đón tết			5,6,7/02-15,16/02/2024
	Sắc hoa xuân	<b>1</b>		19/2- 23/ 2/ 2024
8	<b>Thế giới động vật</b>	<b>5 Tuần</b>		<b>26/02- 29/3/ 2024</b>
	Những con vật gần gũi	1		26/02-01/03/2024
	Ngày hội 08/03	1	Tổ chức 8/3	04/3-8/03/2024
	Những con vật sống dưới nước	1		11/3- 15/3/ 2024
	Những con vật sống trong rừng	1		18/3- 22/3/ 2024
	Côn Trùng	1		25/3- 29/3/ 2024
9	<b>Nước và hiện tượng tự nhiên</b>	<b>3 Tuần</b>		<b>1/4- 19/ 4/ 2024</b>
	Sự kì diệu của nước	1		1/4- 5/4/ 2024
	Thời tiết mùa hè	1		8/4- 12/ 4/ 2024
	Các mùa trong năm	1		15/4- 19/ 4/ 2024
10	<b>Quê hương đất nước Bác Hồ</b>	<b>4 Tuần</b>		<b>22/4/2024-17/5/ 2024</b>
	Bé yêu quê hương.	1		22/4- 26/ 4/ 2024
	Đông Tháp thân thương.	1		29/4- 3/ 5/ 2024

	Đất nước Việt Nam.	1		6/5- 10/ 5/ 2024
	Mừng sinh nhật Bác.	1	Sinh nhật Bác	13/5- 17/ 5/ 2024

### 5.2.3. Khối Mẫu giáo 5-6 tuổi

STT	Chủ đề/chủ đề nhánh	Thời gian	Sự kiện	Thời gian dự kiến
1	<b>Trường mầm non của bé</b>	<b>4 Tuần</b>	Khai giảng	05-30/09/2023
	Trường lớp mẫu giáo của cháu	1		05-08/09/2023
	Lớp học của bé	1		11-15/09/2023
	Đồ dùng đồ chơi trong lớp	1		18-22/09/2023
	Bé và những người bạn	1	Vui trung thu	25-29/09/2023
2	<b>Giao thông</b>	<b>4 Tuần</b>		02/ 10-27/10/2023
	Phương tiện giao thông	1		02/10-06/10/2023
	Chú cảnh sát giao thông	1		9- 13/10/2023
	Biển báo và đèn tín hiệu	1		16 - 20/10/2023
	Bé với an toàn giao thông	1		23-27/10 /2023
3	<b>Bản thân</b>	<b>4 Tuần</b>		30/10-24/11/2023
	Ngày sinh của bé	1		30/10-03/11/2023
	Các giác quan của bé	1		06-10/11/2023
	Bé yêu cô giáo	1	Ngày NGVN 20/11	13-17/11/2023
	Bé làm gì để lớn lên và khỏe mạnh	1		20-24/11/2023
4	<b>Gia đình</b>	<b>3 Tuần</b>		27/11-15/12/2023
	Ngôi nhà của bé	1		27/11 -01/12/2023
	Những thành viên trong gia đình	1		04/12 -08/12/2023
	Đồ dùng gia đình	1		11/12-15/12/2023
5	<b>Nghề nghiệp</b>	<b>3 Tuần</b>		18/12/2023-5/1/2024
	Chú Bộ Đội	1	Ngày TLQĐNDVN 22/12	18/ 12 -22/12/2023
	Nghề phổ biến	1		25/12-29/12/2023
	Nghề truyền thống quê em	1		01/1 -05/01/2024
6	<b>Thế giới động vật</b>	<b>4 Tuần</b>		08/01 – 2/02/2024
	Những con vật gần gũi	1		08/01 – 12/01/2024
	Thú rừng	1		15/01 - 19/ 01/ 2014
	Côn trùng và các loài chim	1		22/1-26/01/2024
	Đại dương mênh mông	1		29/ 01/ - 02/02/2024
7	<b>Thế giới thực vật</b>	<b>5 Tuần</b>		05/ 02-22/03/2024
	Lễ hội mùa xuân	1		19/02- 23/02/2024
	Cây xanh quanh bé	1		26/02-01/03/2024
	Thế giới loài hoa	1		04/3-8/03/2024
	Bé thích rau củ quả nào	1		11/ 3-15/03/2024
	Cây lớn lên như thế nào	1		18/3-22/03/2024
8	<b>Nước và hiện tượng tự nhiên</b>	<b>3 Tuần</b>		25/ 3-12/04/2024
	Bé thích chơi với nước	1		25/ 3- 29/03/2024

	Các hiện tượng tự nhiên	1		01/4-05/04/2024
	Bé yêu mùa hè	1		8/4-12/04/2024
9	<b>Quê hương đất nước - Bác Hồ</b>	<b>3 Tuần</b>		15 /04- 04/05/2024
	Quê hương Đồng Tháp thật đẹp	1		15-19/04/2024
	Việt Nam đất nước của em	1	<b>Giỗ tổ Hùng Vương</b>	22/04 -26/04/2024
	Bác Hồ Kính Yêu	1		29/4-03/05/2024
10	<b>Trường tiểu học.</b>	<b>2 Tuần</b>		06-17/05/2024
	1/ Thăm trường tiểu học	1		06-10/05/2024
	2/ Đồ dùng học sinh lớp 1	1		13/5-17/05/2024

#### IV. KẾ HOẠCH TUYÊN TRUYỀN

TT	Nội dung	Đối tượng/hình thức	Thời gian
1	Thông tin về ngày Hội đến trường của bé Thông tin mức thu năm học 2023 - 2024	Bản rôn treo trước cổng trường Các nhóm Zalo phụ huynh các lớp	Tháng 8/2023
2	1. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non 2. Thực đơn ở trường của bé 3. Cách phòng chống các bệnh thường gặp mùa hè. 4. Lịch hoạt động tháng của các lớp 5. Thông tin mức thu tháng 9 của từng bé đang học	Dán tại bản tin các lớp Dán tại bản tin văn phòng Qua Zalo của các nhóm lớp Họp phụ huynh	Tháng 9/2023
3	1. Phòng bệnh chân tay miệng 2. Giáo dục trẻ bảo vệ môi trường 3. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non 4. Thực đơn ở trường của bé 5. Lịch hoạt động tháng của các lớp 6. Thông tin mức thu tháng 10 của từng bé đang học	Dán tại bản tin các lớp Dán tại bản tin văn phòng Qua Zalo của các nhóm lớp	Tháng 10/2023
4	1. Phòng bệnh đau mắt đỏ 2. An toàn của bé 3. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non	Dán tại bản tin các lớp Dán tại bản tin văn phòng Qua Zalo của các nhóm lớp	Tháng 11/2023

	<p>4. Thực đơn ở trường của bé</p> <p>5. Lịch hoạt động tháng của các lớp</p> <p>6. Thông tin mức thu tháng 11 của từng bé đang học</p>		
<b>5</b>	<p>1. Cách phòng, chống bệnh về đường hô hấp</p> <p>2. Hướng dẫn trẻ vệ sinh răng miệng</p> <p>3. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non</p> <p>4. Thực đơn ở trường của bé</p> <p>5. Lịch hoạt động tháng của các lớp</p> <p>6. Thông tin mức thu tháng 12 của từng bé đang học</p>	<p>Dán tại bản tin các lớp</p> <p>Dán tại bản tin văn phòng</p> <p>Qua Zalo của các nhóm lớp</p>	Tháng 12/2023
<b>6</b>	<p>1.. Xây dựng phong trào “Trường học thân thiện,học sinh tích cực”</p> <p>2. Tiêm chủng phòng bệnh</p> <p>3. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non</p> <p>4. Thực đơn ở trường của bé</p> <p>5. Lịch hoạt động tháng của các lớp</p> <p>6. Thông tin mức thu tháng 01 của từng bé đang học</p>	<p>Dán tại bản tin các lớp</p> <p>Dán tại bản tin văn phòng</p> <p>Qua Zalo của các nhóm lớp</p> <p>Họp phụ huynh</p>	Tháng 01/2024
<b>7</b>	<p>1. Bệnh truyền nhiễm - thời gian cách ly (bệnh sởi, Thủy đậu )</p> <p>2. Cách phòng tránh bệnh chân- tay - miệng</p> <p>3. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non</p> <p>4. Thực đơn ở trường của bé</p> <p>5. Lịch hoạt động tháng của các lớp</p> <p>6. Thông tin mức thu tháng 02 của từng bé đang học</p>	<p>Dán tại bản tin các lớp</p> <p>Dán tại bản tin văn phòng</p> <p>Qua Zalo của các nhóm lớp</p>	Tháng 02/2024

8	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non</li> <li>2. Thực đơn ở trường của bé</li> <li>3. Lịch hoạt động tháng của các lớp</li> <li>4. Thông tin mức thu tháng 3 của từng bé đang học</li> </ol>	<p>Dán tại bản tin các lớp</p> <p>Dán tại bản tin văn phòng</p> <p>Qua Zalo của các nhóm lớp</p>	Tháng 3/2024
9	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Cách phòng tránh và chăm sóc trẻ bị sốt xuất huyết ...</li> <li>2. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non</li> <li>3. Thực đơn ở trường của bé</li> <li>4. Lịch hoạt động tháng của các lớp</li> <li>5. Thông tin mức thu tháng 4 của từng bé đang học</li> </ol>	<p>Dán tại bản tin các lớp</p> <p>Dán tại bản tin văn phòng</p> <p>Qua Zalo của các nhóm lớp</p>	Tháng 4/2024
10	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ (bấm còi, mở cửa xe oto và gọi người lớn)</li> <li>2. Chuẩn bị tâm thế cho trẻ sẵn sàng vào học lớp 1</li> <li>3. Chế độ sinh hoạt của trẻ ở trường mầm non</li> <li>4. Thực đơn ở trường của bé</li> <li>5. Lịch hoạt động tháng của các lớp</li> <li>6. Thông tin mức thu tháng 5 của từng bé đang học</li> </ol>	<p>Dán tại bản tin các lớp</p> <p>Dán tại bản tin văn phòng</p> <p>Qua Zalo của các nhóm lớp</p> <p>Họp phụ huynh</p>	Tháng 5/2024

## VI. CHẾ ĐỘ SINH HOẠT MỘT NGÀY CỦA TRẺ

TT	Đối với trẻ nhà trẻ		Đối với trẻ mẫu giáo	
	Thời gian	Hoạt động	Thời gian	Hoạt động
1	50-60 phút	Đón trẻ	80-90 phút	Đón trẻ chơi thể dục sáng
2	110-120 phút	Chơi - Tập	30-40 phút	Học
3	50-60 phút	Ăn chính	40-50 phút	Chơi, hoạt động ở các góc
4	140-150 phút	Ngủ	30-40 phút	Chơi ngoài trời
5	20-30 phút	Ăn phụ	60-70 phút	Ăn bữa chính
6	50-60 phút	Chơi - Tập	140-150 phút	Ngủ
7	50-60 phút	Ăn chính	20-30 phút	Ăn bữa phụ
8	50-60 phút	Chơi/ trả trẻ	70-80 phút	Chơi, hoạt động theo ý thích
9			60-70 phút	Trẻ chuẩn bị ra về và trả trẻ

## VI. CHỈ TIÊU PHÂN ĐẦU CẦN ĐẠT

Đối với trẻ	Đối với giáo viên	Đối với tổ chuyên môn	Đối với nhà trường
<p><b>1. Về số lượng</b></p> <p>Mỗi lớp duy trì sĩ số tối thiểu 15 trẻ đi học và tối đa không quá số trẻ quy định cho mỗi độ tuổi</p> <p><b>2. Về chất lượng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% trẻ an toàn</li> <li>- 100% trẻ hoàn thành chương trình giáo dục của khối/lớp</li> <li>- Trẻ phát triển về thể chất, tinh thần, tự tin, vui vẻ, năng động</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tối thiểu 90% giáo viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên</li> <li>- Mỗi lớp có ít nhất 01 hoạt động STEM trong 01 tháng</li> <li>- Mỗi giáo viên có ít nhất 02 giáo án bằng ppt trong 01 tháng của chủ đề minh phụ trách.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% CBGVNV không vi phạm đạo đức nhà giáo</li> <li>- 100% CBGVNV ứng dụng tốt CNTT trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ</li> <li>- Mỗi giáo viên được phân công hỗ trợ tăng cường có tối thiểu 01 báo cáo/chủ đề chia sẻ chuyên môn với đồng nghiệp</li> <li>- Mỗi giáo viên được cử đi bồi dưỡng/tập huấn/ dự hội nghị, hội thảo phải có tối thiểu 01 lượt chia sẻ chuyên môn về chủ đề được bồi dưỡng/tập huấn/ dự hội nghị, hội thảo</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên không vi phạm đạo đức nhà giáo</li> <li>- 100% CB, GV, NV ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ</li> <li>+ Danh hiệu nhà trường: Tập thể lao tiên tiến</li> <li>- 100% lớp thực hiện tốt Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ</li> </ul>

## VII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

Nhà trường triển khai các văn bản có liên quan đến việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non cho giáo viên: Chương trình giáo dục mầm non do Bộ giáo dục đào tạo ban hành (văn bản hợp nhất số 01)

Tăng cường công tác tham mưu, báo cáo kịp thời với các cấp lãnh đạo về công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị phục vụ công tác quản lý và chăm sóc giáo dục trẻ

Phân công nhiệm vụ cho giáo viên phù hợp với năng lực và sở trường, có ưu tiên cho giáo viên các lớp 5 tuổi và giáo viên nông cốt ở các khối.

Công khai, minh bạch tất cả hoạt động của trẻ tại trường, thực đơn hàng tuần, kế hoạch hoạt động hàng tháng, mức thu đối với từng trẻ mỗi tháng cho phụ huynh qua nhóm Zalo phụ huynh các lớp.

Lắng nghe ý kiến phản hồi của phụ huynh và không ngừng cải tiến chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt định kỳ 2 tuần/lần, đảm bảo chất lượng của buổi sinh hoạt, Hàng tháng tổ chức các buổi chuyên đề về xây dựng kế hoạch giáo dục, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, làm đồ dùng - đồ chơi...

Sử dụng hiệu quả nguồn thu hàng tháng, tiết kiệm và thực hiện tự chủ theo lộ trình đã được cấp trên phê duyệt.

Gắn kết chặt chẽ với Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Cao Lãnh, thực hiện tốt chế độ báo cáo, đánh giá theo quy định của ngành giáo dục địa phương.

## VIII. TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Trách nhiệm đối với cán bộ quản lý	Trách nhiệm của tổ trưởng, tổ phó	Đối với giáo viên	Đối với nhân viên
<p>Hiệu trưởng ban hành Kế hoạch giáo dục Nhà trường, yêu cầu các giáo viên dựa vào đặc điểm, tình hình của lớp mình phụ trách</p>	<p>Căn cứ kế hoạch của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non; Tổ chức kiểm tra, đối soát, rà soát và đề nghị điều chỉnh kế hoạch giáo dục của các lớp cho phù hợp với tình hình thực tế của lớp (nếu có sai sót)</p> <p>Thực hiện chia sẻ nội bộ về chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em; quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;</p> <p>Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non; tham gia đánh giá, xếp loại nhân viên theo quy định.</p> <p>Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ ít nhất hai tuần một lần theo nguyên tắc</p>	<p>Xây dựng Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp với tình hình thực tế của lớp mình</p> <p>Trong quá trình thực hiện, nếu thấy chưa phù hợp sẽ thống nhất Điều chỉnh kế hoạch .</p> <p>Tổ chức triển khai thực Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ năm học sau khi Tổ trưởng phê duyệt</p> <p>Giáo viên thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.</p> <p>Bảo vệ an toàn về thể chất, tinh thần và tính mạng của trẻ em trong thời gian trẻ em ở nhà trường.</p> <p>Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình giáo dục mầm non.</p> <p>Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ em</p> <p>Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; chủ động phối hợp với gia đình của trẻ em để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.</p> <p>Tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.</p> <p>Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.</p> <p>Được tự chủ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với sự hỗ trợ của tổ chuyên môn và nhà trường; được bảo đảm các điều</p>	<p>Nhân viên thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ, phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em</p> <p>Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em;</p> <p>Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường;</p> <p>Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên;</p> <p>Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.</p> <p>Bảo đảm an toàn cho trẻ em trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, bảo đảm không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ em.</p> <p>Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường;</p>

	dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.	kiện để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Được tạo điều kiện học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.	Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.
--	---	---	--

Trên đây là Kế hoạch nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục của Trường THSP Mầm non Hoa Hồng năm học 2023-2024 đề nghị Tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Tổ CM, tổ VP;
- GV, NV Trường THSPMNH;H;
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

(Đã ký)

*Nguyễn Thuận Quý*